

**CÔNG TY TNHH IDB LAW FIRM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH IDB LAW FIRM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IDB LAW FIRM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: IDB LAW FIRM

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108415602

**3. Ngày thành lập:** 27/08/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10/ngách 162/32, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912385659

Fax:

Email: [tuantran.iba@gmail.com](mailto:tuantran.iba@gmail.com)

Website: [idblawfirm.com](http://idblawfirm.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | <p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>Chi tiết: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ và thông tin cộng đồng;</li> <li>- Hoạt động vận động hành lang;</li> <li>- Thiết kế phương pháp kiểm toán hoặc cơ chế, chương trình chi phí kiểm toán, cơ chế điều khiển ngân quỹ;</li> <li>- Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý...</li> </ul> | 7020(Chính) |
| 2.  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8110        |
| 3.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7310        |
| 4.  | <p>Hoạt động của trụ sở văn phòng</p> <p>Chi tiết: Lập chiến lược và kế hoạch tổ chức, ra quyết định của công ty hay xí nghiệp.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7010        |
| 5.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7320        |
| 6.  | <p>Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác</p> <p>Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8219        |
| 7.  | <p>Dịch vụ ăn uống khác</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ ăn uống khác. Cung cấp suất ăn theo hợp đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5629        |
| 8.  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8211        |
| 9.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8559        |
| 10. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá độc lập</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8299        |
| 11. | <p>Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: - Bán lẻ đồ không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pépsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4723        |
| 12. | <p>Dịch vụ phục vụ đồ uống</p> <p>Chi tiết: Không bao gồm dịch vụ kinh doanh quầy bar, quán giải khát có khiêu vũ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5630        |
| 13. | <p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6619        |

**6. Vốn điều lệ:** 668.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ THỊ LIÊN    | NGỌC SƠN, Xã Hà Sơn, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                        | 66.800.000            | 10,000    | 170108058                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRẦN VĂN TUẤN  | Số 10/ngách 162/32, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 601.200.000           | 90,000    | 013654150                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013654150

Ngày cấp: 17/10/2013

Nơi cấp: HÀ NỘI

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10/ngách 162/32, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 10/ngách 162/32, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội